

Khu BTTN Đất Mũi

Tên khác

Cà Mau, Tam Giang

Tỉnh

Cà Mau

Tình trạng

Nghị định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

8°34' - 8°41' vĩ độ Bắc

Kinh độ

104°41' - 104°48' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05a - Châu thổ Sông Mê Kông



Tình trạng bảo tồn

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi thuộc địa bàn huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Trước đây, khu bảo tồn thiên nhiên này thuộc tỉnh Minh Hải, khi đó tỉnh Cà Mau và tỉnh Bạc Liêu chưa tách ra từ tỉnh Minh Hải. Năm 1983, Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải trước đây đã quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi, với tổng diện tích 4.388 ha. Trước đó, trong thời kỳ Pháp thuộc, khu vực này được quy hoạch là khu Rừng Phong cảnh Tam Giang.

Trong Quyết định Số 194/CT, ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, khu này có tên là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Cà Mau, với diện tích 4.000 ha (Bộ Nông nghiệp & PTNT 1997). Năm 1990, Phân Viện Điều tra Quy hoạch Rừng thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng dự án đầu tư cho khu vực, lấy tên là Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi có diện tích 4.416 ha (Anon. 1990). Dự án đầu tư đã được Bộ Lâm nghiệp cũ phê duyệt năm 1992 (Cục Kiểm lâm 1998). Theo Buckton *et al.* (1999), khu vực này hiện do Chi cục Kiểm lâm tỉnh quản lý, với diện tích 7.239 ha, trong đó 4.388 ha Rừng đặc dụng do ban quản lý khu bảo tồn quản lý. Trong diện tích rừng đặc dụng chỉ có

1.717 ha diện tích rừng và được quy hoạch thành phân khu bảo vệ nghiêm ngặt.

Khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi có tên trong danh lục đề xuất các khu rừng đặc dụng đến năm 2010, với diện tích 4.461 ha (Cục Kiểm lâm 1998). Đất Mũi cùng với Bãi Bồi có diện tích là 10.000 ha cũng có trong danh sách hệ thống rừng đặc dụng của Việt Nam do Cục Kiểm lâm và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng soạn thảo (Cục Kiểm lâm và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng in prep.).

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi nằm ở cực Nam của Việt Nam. Trước đây, khu vực này là rừng ngập mặn với ưu thế thuộc về loài Đước *Rhizophora apiculata*. Phần lớn diện tích rừng đã bị tàn phá trong thời gian chiến tranh và sau đó do việc chuyển đổi thành đất canh tác nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Hầu hết các ao đầm nuôi trồng thủy sản hiện nay đã bị bỏ hoang và đang được tái xâm thực bởi các loài cây ngập mặn. Trong khu vực có các bãi bồi rộng lớn và cũng đang diễn ra quá trình xâm thực tự nhiên của rừng ngập mặn. Vùng này vẫn đang tiếp tục phát triển do sự bồi lấp dọc bờ biển, một số nơi đạt tới 50 m mỗi năm (Buckton *et al.* 1999).

Đa dạng sinh học

Khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi tiếp giáp với khu rừng phòng hộ bờ biển Bãi Bồi về phía Bắc. Đây là hai khu vực có diện tích các bãi bồi ngập triều và rừng ngập mặn quan trọng đối với các loài chim nước di cư. Các loài thực vật chiếm ưu thế trong rừng ngập mặn là Mắm trắng *Avicennia alba*, Mắm A. *officinalis*, Mắm ổi *A. marina*, Đước *Rhizophora apiculata*, Trang *Kandelia candel*. Các loài khác như Vẹt *Bruguiera* sp. và Bần *Sonneratia* sp. cũng xuất hiện rải rác trong khu vực (Buckton *et al.* 1999).

Trong khu bảo tồn còn tồn tại một số diện tích nhỏ rừng đước già. Loại hình thảm thực vật này trước đây có lẽ che phủ hầu hết diện tích trong khu vực. Hiện nay, còn nhiều dấu vết khai thác quá mức của các cơ sở khai thác gỗ Đước. Tuy trong vùng còn lại một số cây gỗ lớn trên 10 năm tuổi, nhưng nhìn chung sinh cảnh rừng đã bị suy thoái. Hiện đã ghi nhận được nhiều dấu hiệu tái sinh của rừng ngập mặn trong khu vực. Rừng đước trồng với các độ tuổi khác nhau cũng có diện tích lớn tại Đất Mũi. Mật độ rừng trồng biến động từ 1 đến 6 cây/m² (Buckton *et al.* 1999).

Khu bảo tồn thiên nhiên Đất Mũi là một khu vực quan trọng đối với các loài chim nước di cư. Các loài chim nước bị đe dọa và sắp bị đe dọa ở mức độ toàn cầu được ghi nhận trong khu vực như: Cò trắng trung quốc *Egretta eulophotes*, Choắt mỏ cong hông nâu *Numenius madagascariensis*, Rẽ mỏ rộng *Limnodromus semipalmatus*, Bò nông chân xám *Pelecanus philippensis* và Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus*. Đây cũng là nơi tập trung một số lượng lớn loài Nhàn Caxpia *Sterna caspia* và Nhàn đen *Chlidonias hybridus*. Đặc biệt quan trọng là ở Đất Mũi có các bãi bùn lầy, các khu rừng ngập mặn già còn lại và tái sinh là những sinh cảnh lý tưởng cho các loài chim nước di cư (Buckton *et al.* 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Trong vòng 10 năm trở lại đây, các khu rừng ngập mặn ở Đất Mũi bị suy thoái nghiêm trọng, đó

là hậu quả của việc chuyển đổi và xâm lấn trái phép đất đai làm đầm canh tác thủy sản. Những nỗ lực nhằm phục hồi khu bảo tồn đã được tiến hành trong khu vực, đồng thời những người khai hoang trái phép cũng đang được di chuyển đi nơi khác. Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn còn một số dân cư sống trong và xung quanh khu vực vẫn thường xuyên xâm nhập vào khu bảo tồn thậm trí cả phân khu bảo vệ nghiêm ngặt. Những nơi còn rừng ngập mặn vẫn tiếp tục bị khai thác, và toàn bộ diện tích rừng ngập mặn trong khu vực đang bị suy thoái nghiêm trọng (Buckton *et al.* 1999).

Buckton *et al.* (1999) đã khuyến nghị rằng Đất Mũi cùng với Bãi Bồi phải được lựa chọn là một khu vực đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar. Đồng thời các tác giả cũng khuyến nghị rằng không nên tiến hành trồng rừng ngập mặn trên các bãi bồi, bởi vì đây là sinh cảnh quan trọng cho các loài chim nước di cư. Trong trường hợp đó nên để rừng ngập mặn tái sinh một cách tự nhiên sẽ không làm tổn hại tới sinh cảnh quan trọng này.

Các giá trị khác

Trước đây rừng ngập mặn còn tốt, nhiều khách du lịch và các nhà nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế đã tới khu vực này. Hiện nay, hầu như không còn ai để ý đến khu vực này nữa. Tuy nhiên, một khi rừng ngập mặn được phục hồi và quần thể các loài động vật hoang dã tăng lên, khu vực sẽ có tiềm năng đối với công tác giáo dục bảo tồn thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và vui chơi giải trí. Ngoài ra, Đất Mũi còn rất hấp dẫn đối với khách du lịch vì đây là điểm tận cùng cực nam Việt Nam.

Các dự án có liên quan

Trước năm 1999, Chương trình 327 là nguồn ngân sách chủ yếu cung cấp cho các hoạt động của Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi. Từ năm 1999, Chương trình 661 đã thay thế Chương trình 327 hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động này.

Dự án bảo vệ và phát triển đất ngập nước ven biển, do Ngân hàng Thế giới tài trợ và Bộ NN & PTNT là cơ quan thực hiện tiến hành ở 4 tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Đất Mũi có thể nằm trong vùng của dự án này, với mục tiêu chủ yếu là bảo vệ rừng ngập mặn ven biển. Bất cứ hoạt động nào của dự án phát triển này cũng sẽ có khả năng làm xáo trộn môi trường tự nhiên gây tác động tiêu cực đối với giá trị đa dạng sinh học. Các giải pháp an toàn nhằm làm giảm các tác động tới khu vực cần phải được kết hợp chặt chẽ trong dự án này.

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1990) [Investment plan for Dat Mui Nature Reserve]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) [The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) [\[The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta\]](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Dat Mui Nature Reserve FPD (2000) [FPD questionnaire]. Dat Mui: Dat Mui Nature Reserve Forest Protection Department. In Vietnamese.

Eames, J. C. (1996) Some additions to the list of birds of Vietnam. Forktail 12: 163-166.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.